

Số:10/KH-PTNMT

Thị xã Duyên Hải, ngày 28 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật và rác thải nguy hại trong cộng đồng dân cư trên địa bàn thị xã Duyên Hải

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng;

Căn cứ Quyết định số 2325/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND thị xã Duyên Hải về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Trên cơ sở nhu cầu thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV và rác thải nguy hại trong cộng đồng dân cư của các xã. Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Duyên Hải xây dựng Kế hoạch thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV và rác thải nguy hại trong cộng đồng dân cư trên địa bàn thị xã Duyên Hải như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

Thu gom, vận chuyển, phân loại và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật và chất thải nguy hại trong cộng đồng dân cư theo đúng quy định pháp luật về quản lý chất thải nguy hại.

Cải thiện môi trường nông thôn, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí; góp phần xây dựng và thực hiện tiêu chí về môi trường trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tại địa phương.



2. Yêu cầu

Huy động các nguồn lực của địa phương và các tổ chức xã hội, cá nhân, hộ gia đình thực hiện công tác thu gom, quản lý.

Tổ chức đồng thời công tác thu gom, vận chuyển, phân loại và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải nguy hại khác đảm bảo có hiệu quả, tiết kiệm.

II. NỘI DUNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Duyên Hải tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện thu gom, vận chuyển, phân loại và xử lý theo quy định pháp luật về chất thải nguy hại.

- Đơn vị trúng thầu có chức năng xử lý sẽ tổ chức thu gom tại 358 bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật đã được bố trí trên các tuyến đường chính tại 05 xã Dân Thành, Trường Long Hòa, Hiệp Thạnh, Long Hữu, Long Toàn, Cân khối lượng tại từng bể, sau đó sẽ vận chuyển đến điểm tập kết của đơn vị có chức năng xử lý, tiếp theo đơn vị có chức năng xử lý sẽ tiến hành phân loại, xử lý theo quy định pháp luật về chất thải nguy hại.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Tổng kinh phí: **244.846.712 đồng** (*Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm mười hai đồng*) (Đính kèm bảng Dự toán).

- Nguồn vốn: Ngân sách thị xã (sự nghiệp môi trường).

IV. TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã

Thực hiện trình tự thủ tục thực hiện Kế hoạch, tổ chức lựa chọn nhà thầu có năng lực thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật, chất thải nguy hại từ các bể đúng theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân các xã.

Phân công công chức hỗ trợ công tác chuyển giao, giám sát và xác nhận khối lượng chuyển giao các loại chất thải tại từng bể trên địa bàn quản lý.

Tiếp tục tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền đến các hộ dân trên địa bàn thu gom, thải bỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định.

3. Đơn vị xử lý bao gói thuốc BVTN

Bố trí nhân lực và phương tiện chuyên dụng để thu gom, cân khối lượng, vận chuyển, phân loại, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải nguy hại khác đúng theo quy định pháp luật hiện hành về xử lý chất thải nguy hại. Xuất hóa đơn, chứng từ chuyển giao, xử lý chất thải, chứng từ kế toán theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật và rác thải nguy hại trong cộng đồng dân cư trên địa bàn thị xã Duyên Hải. Đề nghị các cơ quan, địa phương có liên quan phối hợp, triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND Thị xã (b/c);
- LD Phòng TNMT(d/b);
- UBND các xã (phối hợp);
- Lưu: VT, HS.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Châu Vĩnh Ký



**ĐUỐI TOÁN**

**Thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật và rác thải nguy hại
trong cộng đồng dân cư trên địa bàn thị xã Duyên Hải**

TT	Nội dung	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Căn cứ tính
A	Chi phí trực tiếp			233.846.712	
	Thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV			212.587.920	Báo giá của Công ty TNHH Đầu tư và Môi trường Việt Nam (VNEIC)
1	Hiệp Thành	1.635,41	24.000	39.249.920	
2	Long Hữu	2.682,67	24.000	64.384.000	
3	Long Toàn	1.125,00	24.000	27.000.000	
4	Trường Long Hòa	2.024,75	24.000	48.594.000	
5	Dân Thành	1.390,00	24.000	33.360.000	
6	Phường 1	-		0	
7	Phường 2	-		0	
	VAT 10%			21.258.792	
B	Chi phí chọn thầu qua mạng			11.000.000	
1	Tư vấn lập E-HSMT	Hợp đồng	1	3.000.000	Điều 12 Nghị định 24/2024/NĐ-CP
2	Tư vấn thẩm định E-HSMT	Hợp đồng	1	2.000.000	
3	Tư vấn đánh giá E-HSDT	Hợp đồng	1	3.000.000	
4	Tư vấn thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Hợp đồng	1	3.000.000	
TỔNG CỘNG (A+B)				244.846.712	
<i>Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm mười hai đồng</i>					



Phụ lục 1

Kết quả khảo sát và tính toán khối lượng
Bao gói thuốc BVTV sau sử dụng và các loại rác thải nguy hại trên địa
bàn thị xã Duyên Hải năm 2024

Bảng 1. Kết quả khảo sát khối lượng chất thải của các xã, phường đến tháng 9/2024

	Bao gói BVTV	Thủy tinh, CTNH khác	Rác sinh hoạt	Tổng khối lượng các loại	Số lượng bể khảo sát
Hiệp Thành	101,3	207,6	83,6	392,5	15
Long Hữu	44,7	112,2	94,6	251,5	15
Long Toàn	98	225	37	360	8
Trường Long Hòa	85,3	105,4	40,7	231,4	15
Dân Thành	417	595	100	1112	55
Phường 1	0	0	0	0	0
Phường 2	0	0	0	0	0

Bảng 2. Khối lượng ước tính rác thải của các xã, phường vào thời điểm thu gom-tháng 12/2024

	Bao gói BVTV	Thủy tinh, CTNH khác	Rác sinh hoạt	Tổng khối lượng các loại	Tổng số bể trên địa bàn
Hiệp Thành	422,08	865,00	348,33	1635,41	50 bể
Long Hữu	476,80	1196,80	1009,07	2682,67	128 bể
Long Toàn	306,25	703,13	115,63	1125,00	20 bể
Trường Long Hòa	746,38	922,25	356,13	2024,75	105 bể
Dân Thành	521,25	743,75	125,00	1390,00	55 bể
Phường 1	0	0	0	0	0
Phường 2	0	0	0	0	0

*Khối lượng ước tính=khối lượng khảo sát/số bể khảo sát*số bể trên địa bàn*1,25*